

KẾ HOẠCH

Thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2026 theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020, Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05/12/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 2463/KH-BGDĐT ngày 31/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Kế hoạch số 382/KH-UBND ngày 13/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2026 theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020, Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05/12/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 2463/KH-BGDĐT ngày 31/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận xây dựng kế hoạch thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2026 trên địa bàn xã với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Thực hiện có kết quả lộ trình thực hiện nâng cao trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, đạt các chỉ tiêu đào tạo nâng trình độ chuẩn theo quy định. Đảm bảo lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đến thời điểm ngày 31/12/2030 có 100% số giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

Việc thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên phải bảo đảm khách quan, công khai, công bằng và hiệu quả.

II. NỘI DUNG

1. Khái quát chung

Năm học 2026 - 2027, về đội ngũ, toàn xã hiện có 265 cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) và nhân viên (NV). Trong đó: 16 CBQL, 237 GV, 10 NV. Cụ thể:

- Ngành học Mầm non: 44 (CBQL: 5; GV: 35; NV: 4)

- Ngành học phổ thông: 221 (CBQL: 11, GV: 204, NV: 6), trong đó GV tiểu học 130, giáo viên trung học cơ sở 66.

Trình độ giáo viên các cấp đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo là 87,17% (Trong đó: Mầm non: 79,55%; Tiểu học: 92,25%; THCS: 82,50%). So với Luật Giáo dục 2019 thì hiện tại còn 26 giáo viên mầm non, tiểu học, THCS chưa đạt

chuẩn trình độ đào tạo, cụ thể: bậc Mầm non: 3 người; bậc Tiểu học: 11 người; bậc THCS: 12 người.

2. Đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo

Giáo viên mầm non chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, tính từ ngày 01/01/2026 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

Giáo viên tiểu học chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01/01/2026 còn đủ 08 năm công tác (96 tháng) đối với giáo viên có trình độ trung cấp, còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đối với giáo viên có trình độ cao đẳng đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

Giáo viên trung học cơ sở chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01/01/2026 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

3. Nguyên tắc thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên

Việc tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên phải bảo đảm phù hợp với thực trạng đội ngũ giáo viên và điều kiện của các cơ sở giáo dục, địa phương, không để xảy ra tình trạng thiếu giáo viên giảng dạy.

Việc xác định đối tượng giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo phải bảo đảm đúng độ tuổi, trình độ đào tạo của giáo viên. Ưu tiên bố trí những giáo viên còn ít thời gian công tác tính đến tuổi nghỉ hưu tham gia đào tạo trước. Trường hợp giáo viên không còn đủ năm công tác, không thuộc đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo.

Việc thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên phải bảo đảm khách quan, công khai, công bằng và hiệu quả.

4. Tiêu chí cử giáo viên đi đào tạo

Giáo viên đi đào tạo nâng chuẩn trình độ được đào tạo thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, mục II của Kế hoạch này. Những giáo viên đang mang thai hoặc nuôi con nhỏ hoặc có hoàn cảnh khó khăn có thể linh hoạt thực hiện sau (nếu có nhu cầu).

5. Phương thức thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn

Việc đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng theo quy định hiện hành của pháp luật giữa địa phương với các cơ sở đào tạo giáo viên trên cơ

sở kế hoạch thực hiện hằng năm của địa phương theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hiện hành.

6. Số lượng đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên năm 2026-2030 (đính kèm Phụ lục I)

Số giáo viên mầm non thuộc đối tượng cần nâng cao trình độ chuẩn được đi đào tạo chương trình đại học sư phạm mầm non (*tương ứng cử 3 giáo viên*). Số giáo viên tiểu học thuộc đối tượng cần nâng trình độ chuẩn được đào tạo đi đào tạo chương trình đại học (*tương ứng cử 11 giáo viên*). Số giáo viên trung học cơ sở thuộc đối tượng cần nâng trình độ chuẩn được đào tạo đi đào tạo chương trình đại học (*tương ứng cử 12 giáo viên*).

7. Thực hiện chế độ, chính sách cho giáo viên và thực hiện công tác truyền thông tạo sự đồng thuận trong đội ngũ

Các cơ sở giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách về lương, phụ cấp và các chính sách hiện hành cho giáo viên kịp thời theo đúng quy định.

Phòng Văn hóa - Xã hội hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức quán triệt cho giáo viên các quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; Kế hoạch số 2463/KH-BGDĐT ngày 31/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2 (2026 - 2030) và văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; các tiêu chí xác định cử giáo viên đi học hằng năm để giáo viên biết được và thực hiện.

8. Quyền và trách nhiệm của giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn

Được cơ quan quản lý, sử dụng tạo điều kiện về thời gian, được hỗ trợ tiền đóng học phí; được tính thời gian đào tạo vào thời gian công tác liên tục; được hưởng 100% lương và các chế độ, phụ cấp theo quy định.

Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo và thời gian đào tạo; chịu sự quản lý cơ quan, đơn vị sử dụng và cơ sở đào tạo trong thời gian đào tạo.

Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo; Nếu không hoàn thành chương trình đào tạo thì phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

Trong suốt thời gian khóa học, giáo viên vẫn phải thực hiện các nhiệm vụ công tác theo quy định khi không phải tham gia các hoạt động đào tạo.

Trường hợp giáo viên không hoàn thành chương trình đào tạo theo thời gian quy định dẫn đến phải kéo dài thời gian đào tạo thì phải tự túc các khoản chi phí đào tạo phát sinh trong thời gian đào tạo kéo dài.

9. Nhu cầu đào tạo

Số lượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo năm 2026 là 15 người, năm 2027 là 9 người, năm 2028 là 2 người. Trong đó: đối tượng có bằng trung cấp sư phạm thời gian đào tạo không quá 03 năm lên đại học; đối tượng có bằng cao đẳng sư phạm thời gian đào tạo không quá 02 năm lên đại học.

Số lượng, thời gian đào tạo (đính kèm Phụ lục II).

10. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2026 thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối và theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở Kế hoạch được duyệt, chủ trương của cấp có thẩm quyền, theo khả năng cân đối ngân sách, Phòng Kinh tế tham mưu xây dựng dự toán kinh phí theo chế độ, định mức quy định gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện việc mở lớp đào tạo nâng chuẩn trình độ cho giáo viên phù hợp tình hình thực tế địa phương; đảm bảo khách quan, đúng đối tượng; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với giáo viên quy định theo quy định Nghị định số 71/2020/NĐ-CP để thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

2. Phòng Kinh tế

Trong khả năng cân đối ngân sách, phối hợp Phòng Văn hóa-Xã hội tham mưu UBND xã về nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên và các nguồn hợp pháp khác theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

Lập danh sách giáo viên thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn gửi Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, đề xuất. Căn cứ kế hoạch đào tạo được phê duyệt, bố trí, sắp xếp thời gian dạy học của giáo viên phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học và đảm bảo các chế độ, chính sách đối với giáo viên theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2026 theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020, Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05/12/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 2463/KH-BGDĐT ngày 31/12/2025

của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị trường học kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh An Giang;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các trường trực thuộc UBND xã;
- Lưu VT, PVHXX, ltkieu.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Thị Thúy An